TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST-LĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

***Thư ký phiên họp*:** bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 60/2026/TLST-LĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 49/2026/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 04/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Neàng Ny T, sinh năm 1994; thường trú: Ấp Xoài Chếk, xã An Cư, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số 7N/6, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Neàng Quýt T1, sinh năm 1998; thường trú: Ấp Xoài Chếk, xã An Cư, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số 7N/6, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần đầu tư Thái Bình; địa chỉ: Số 5A Xa lộ Xuyên Á, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội Cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Đường T, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Neàng Ny T trình bày: Do có nhu cầu rút bảo hiểm nên bà Neàng Ny T có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội Cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, bà Neàng Ny T được Bảo hiểm xã hội Cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh thông báo thời điểm từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 bà Neàng Ny T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần đầu

tư T nên Công ty Cổ phần đầu tư T có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà Neàng Ny T vào thời gian trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà Neàng Ny T cũng đang làm việc cho công ty khác nên cùng một khoảng thời gian bà Neàng Ny T được đóng bảo hiểm tại hai Công ty. Do đó, đến nay bà Neàng Ny T không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Vào thời gian nêu trên bà Neàng Ny T có cho em ruột tên là Neàng Quýt T1 mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Neàng Ny T để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư T với tên Neàng Ny T và tham gia bảo hiểm xã hội với tên bà Neàng Ny T từ tháng 07/ 2014 đến tháng 03/2017, nhưng trên thực tế người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty Cổ phần đầu tư T là em ruột bà Neàng Ny T là bà Neàng Quýt T1. Do thời điểm nêu trên bà Neàng Quýt T1 chưa đủ tuổi lao động nên mới mượn chứng minh của bà Neàng Ny T để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư T theo hợp đồng lao động vào tháng 07/2014. Hợp đồng lao động ký kết vào tháng 07/2014 giữa Neàng Ny T và Công ty Cổ phần đầu tư T đã thất lạc nên bà Neàng Ny T không thể cung cấp cho Tòa án được.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Neàng Ny T và Công ty Cổ phần đầu tư T là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ, nay bà Neàng Ny T đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Neàng Ny T (do bà Neàng Quýt T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần đầu tư T từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì bà Neàng Ny T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên bà Neàng Quýt T1 trình bày*:

Vào tháng 07/2014 bà Neàng Quýt T1 có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Neàng Ny T để đi làm ở Công ty Cổ phần đầu tư T từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 và tham gia bảo hiểm xã hội số 7414154232. Việc bà Neàng Quýt T1 tham gia đóng bảo hiểm xã hội trùng với khoảng thời gian bà Neàng Ny T cho bà Neàng Quýt T1 mượn hồ sơ đi làm ở Công ty Cổ phần đầu tư Thái Bình. Nay bà Neàng Quýt T1 yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neàng Ny T (do bà Neàng Quýt T1 mượn thông tin) với Công ty Cổ phần đầu tư T là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì bà Neàng Quýt T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, ông Dương Văn Trắng, người đại diện hợp pháp của của Bảo hiểm xã hội Cơ sở D - Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

- Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần đầu tư T cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Neàng Ny T sinh năm 1994, số CCCD 089194005019, với mã số BHXH 7414154232 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

- Qua kiểm tra dữ liệu, Bà Neàng Ny T còn có mã số BHXH 8015012367 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2020 tại Công Ty TNHH Green

Shoes Việt Nam.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Neàng Ny T và Công ty Cổ phần đầu tư Thái Bình, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty Cổ phần đầu tư T có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không?

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Neàng Ny T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Neàng Ny T BHXH không có ý kiến.

- Công ty Cổ phần đầu tư T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Neàng Ny T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Neàng Ny T, bà Neàng Quýt T1, Bảo hiểm xã hội Cơ sở D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty Cổ phần đầu tư T vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017, người lao động tên Neàng Ny T, sinh năm 1994, số CCCD 089194005019 được Công ty Cổ phần đầu tư T tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 7414154232. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần đầu tư T và bà Neàng Ny T phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 07/2014. Tuy nhiên, bà Neàng Ny T và bà Neàng Quýt T1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư T và thực tế làm việc tại Công ty trong khoảng thời gian từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 theo hợp đồng lao động là bà Neàng Quýt T1 chứ không phải bà Neàng Ny T do bà Neàng Quýt T1 mượn căn cước công dân, giấy tờ của bà Neàng Ny T để đi làm việc. Mục đích mượn giấy tờ là để bà Neàng Quýt T1 có việc làm do thời gian này bà Neàng Quýt T1 chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà Neàng Ny T và bà Neàng Quýt T1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2020 bà Neàng Quýt T1 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Green Shoes Việt Nam. Xét thấy, việc bà Neàng Quýt T1 lấy tên bà Neàng Ny T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Neàng Ny T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 giữa bà Neàng Ny T (do bà

Neàng Quýt T1 mượn tên) với Công ty Cổ phần đầu tư T là có căn cứ theo quy định tại Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội Cơ sở D - Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Neàng Ny T bị trùng từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017. Do đó, bà Neàng Ny T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần đầu tư T với bà Neàng Ny T (do bà Neàng Quýt T1 sử dụng thông tin của bà Neàng Ny T để ký) từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2017 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Neàng Ny T phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39;Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Neàng Ny T.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neàng Ny T với Công ty Cổ phần đầu tư T (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7414154232) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7414154232 không phải là bà Neàng Ny T, sinh năm 1994, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 089194005019. Bà Neàng Ny T và bà Neàng Quýt T1 được quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7414154232.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Neàng Ny T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số: 0009028 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải

quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Bạch Tuyết